

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Liên minh hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 49/TTr-SKHĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc đề nghị công bố danh mục thủ tục hành chính

ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và:

- Thay thế các thủ tục hành chính số 1, số 2, số 3, số 4, số 9, số 10, số 11, số 12, số 13, số 14, số 15 tại khoản I mục B Danh mục kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính tại khoản V mục A; các thủ tục hành chính tại khoản II mục B Danh mục kèm theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 143/UBND-TTHCC ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để t/hiện);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/cáo);
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để c/đạo);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP và các PCVP;
 - + Các phòng, đơn vị trực thuộc (để t/h);
- Viễn thông Kon Tum (để p/h);
- Lưu: VT, TTHCC.LHP.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI; TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; TTHC BÃI BỎ TRONG LĨNH THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 524 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (CẤP HUYỆN): 15 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (15 TTHC)								
1	2.002635. H34	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP).	x	x	x
2	2.002636. H34	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x

3	2.002637. H34	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
4	2.002638. H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
5	2.002639. H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
6	2.002640. H34	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
7	2.002641. H34	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;	x	x	x

		hợp tác	được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện		- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.			
8	2.002642. H34	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x

			hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).						
9	2.002643. H34	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
10	2.002644. H34	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
11	2.002645. H34	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
12	2002070. H34	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x

13	2.002648. H34	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
14	2.002649. H34	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x
15	2.002650. H34	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT.	x	x	x

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP HUYỆN): 11 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	BCCI
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (11 TTHC)								
1	1.005280.000.0 0.00.H34	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp: 50.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;	x	x	x

		chia, tách, hợp nhất			- Trục tuyển: 25.000 đồng	- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
2	2.002123.000.0 0.00.H34	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trục tiếp: 50.000 đồng - Trục tuyển: 25.000 đồng - Không thu lệ phí đối với Tổ hợp tác	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
3	1.005277.000.0 0.00.H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trục tiếp: 50.000 đồng - Trục tuyển: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết	x	x	x

						24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
4	1.004901.000.0 0.00.H34	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
5	1.004979.000.0 0.00.H34	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x

6	2.001958.000.0 0.00.H34	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
7	1.005378.000.0 0.00.H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
8	1.005377.000.0 0.00.H34	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số	x	x	x

		tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	được hồ sơ hợp lệ	UBND cấp huyện		92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
9	2.001973.000.0 0.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	- Trực tiếp: 50.000 đồng - Trực tuyến: 25.000 đồng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.	x	x	x
10	1.004982.000.0 0.00.H34	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;	x	x	x

			thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
11	1.005010.000.0	Chấm dứt hoạt động chi	- Trường hợp	Bộ phận Tiếp	Không	- Luật Hợp tác xã	x	x	x

	0.00.H34	nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại	nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 và Nghị quyết 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh.			
--	----------	---	--	--	--	---	--	--	--

			diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác.						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

			- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (CẤP TỈNH): 15 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (15 TTHC)		
1	1.005125.000.00.00.H34	Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002013.000.00.00.H34	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
3	1.005003.000.00.00.H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
4	1.005047.000.00.00.H34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	

5	1.005122.000.00.00.H34	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	
6	2.001979.000.00.00.H34	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	
7	2.001957.000.00.00.H34	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	
8	1.005056.000.00.00.H34	Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	
9	1.005072.000.00.00.H34	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
10	2.001962.000.00.00.H34	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã	
11	1.005064.000.00.00.H34	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	
12	1.005124..000.00.00.H34	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	
13	1.005046.000.00.00.H34	Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
14	1.005283.000.00.00.H34	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	
15	2.002125.000.00.00.H34	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã	

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ (CẤP HUYỆN): 05 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I	Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (05 TTHC)		
1	2.002122.000.00.00.H34	Đăng ký khi hợp tác xã chia	Quyết định số 654/QĐ-BKHĐT ngày 08/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.002120.000.00.00.H34	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
3	1.005121.000.00.00.H34	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
4	1.004972.000.00.00.H34	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
5	1.004895.000.00.00.H34	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	

Tổng cộng: 46 Thủ tục hành chính (trong đó: 15 TTHC mới ban hành cấp huyện; 11 TTHC sửa đổi, bổ sung cấp huyện; 15 TTHC bãi bỏ cấp tỉnh; 05 TTHC bãi bỏ cấp huyện).